| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG HỒ**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 96/2018/HNGĐ-ST<br>Ngày: 03/10/2018<br>V/v "Tranh chấp ly hôn" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Hữu Thành**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Trần Văn Hưng**
2. Ông **Nguyễn Văn Trước**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà:* Không tham gia

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 292/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Bùi Nguyễn Thùy T**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp M, xã H, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Anh **Trần Minh H**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Nguyễn Thùy Trang trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2016 qua mai mối chị Bùi Nguyễn Thùy T và anh Trần Minh H đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2016 tại UBND xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó cho đến nay và cũng không về thăm vợ con lần nào. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nữa do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Bùi Nguyễn Thùy T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 18/7/2017. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con đồng thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Minh H vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Bùi Nguyễn Thùy T vẫn bảo lưu ý kiến của mình.

- Bị đơn anh Trần Minh H vắng mặt không có lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Bùi Nguyễn Thùy T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Trần Minh H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn anh Trần Minh H vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trần Minh H.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2016 qua mai mối chị Bùi Nguyễn Thùy T và anh Trần Minh H đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2016 tại UBND xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Nguyễn Thùy T, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Bùi Nguyễn Thùy T và anh Trần Minh H chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, kể từ đó anh H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, chị T và anh H đã ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H là tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị T và anh H đã ly thân từ năm 2017 cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không thể hàn gắn được do đó yêu cầu của chị Bùi Nguyễn Thùy T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 18/7/2017. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con đồng thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Bùi Nguyễn Thùy T, Hội đồng xét xử xét thấy: Do cháu Trần Ngọc Anh T chưa đủ 36 tháng tuổi nên yêu cầu của chị Bùi Nguyễn Thùy T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Ngọc Anh T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Bùi Nguyễn Thùy T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Nguyễn Thùy T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh H.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 18/7/2017. Khi ly hôn, giao cháu Trần Ngọc Anh T cho chị Bùi Nguyễn Thùy T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời anh Trần Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Trần Minh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Bùi Nguyễn Thùy T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001652 ngày 04/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị Bùi Nguyễn Thùy T không phải nộp thêm tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hữu Thành**